

Số: 147/THP-TB

Hải Phòng, ngày 29 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 2454/QĐ-TMB ngày 23/08/2024 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin, về việc ban hành Quy định thanh, xử lý các tài sản cố định là máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-THP ngày 28/05/2025 của Giám đốc Công ty Kinh doanh Hải Phòng về việc Phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá tài sản cố định của Công ty Kinh doanh than Hải Phòng.

Công ty Kinh doanh than Hải Phòng thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

Tên đơn vị: Công ty Kinh doanh than Hải Phòng

Địa chỉ: Số 105 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại: 0225.3846312

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

2.1. Tên tài sản đấu giá:

(1) Một (01) xe ô tô HUYNDAI Grand Starex GLS, 12 chỗ, sản xuất năm 2008, BKS 30L 7745

(2) Một (01) cân điện tử Trạm Hải Dương (nay là Trạm Cống Cầu)

(3) Một (01) máy Photocopy Fuji Xerox DocuCenter-V3065

2.2. Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 138.600.000 đồng. (Bằng chữ: Một trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).



Lưu ý: Giá khởi điểm nêu trên không bao gồm VAT. Chưa bao gồm các loại thuế khác, các chi phí phát sinh liên quan đến lưu giữ, bàn giao, vận chuyển, chuyển quyền sở hữu tài sản và các chi phí phát sinh từ thời điểm trúng đấu giá theo quy định (nếu có).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí sau:

BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài	2,0

	<i>sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i>	
	<i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0

2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh	7,0

	<i>nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0

9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Trong vòng 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký lựa chọn, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã đấu giá ít nhất 09 cuộc đấu giá là tài sản thanh lý của cơ quan, doanh nghiệp nhà nước trở lên (<i>Có bảng kê tổng hợp toàn bộ các cuộc đấu giá tài sản thanh lý của cơ quan, doanh nghiệp nhà nước trong 6 tháng gần nhất đính kèm</i>)	1,0
2.	Đạt tỷ lệ 100% các cuộc đấu giá thành công trong năm 2024 đều có chênh lệch tăng so với giá khởi điểm	3,0
3.	Có 60% các cuộc đấu giá trong bảng kê tổng hợp toàn bộ các cuộc đấu giá tài sản thanh lý của cơ quan, doanh nghiệp nhà nước trong 6 tháng gần nhất, đạt kết quả đấu giá có chênh lệch tăng so với giá khởi điểm từ 50% trở lên	1,0
4.	Có từ 40% các cuộc đấu giá trong bảng kê tổng hợp toàn bộ các cuộc đấu giá tài sản thanh lý của cơ quan, doanh nghiệp nhà nước trong 6 tháng gần nhất, đạt kết quả đấu giá có chênh lệch tăng so với giá khởi điểm từ 100% trở lên và 100% các cuộc đấu giá thành công của tiêu chí này, không có khách hàng không mua tài sản, không nhận tài sản hoặc bỏ tiền đặt cọc sau khi trúng đấu giá	3,0
Tổng số điểm		100

4. Cách thức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá

Việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá được thực hiện trên cơ sở chấm điểm đối với hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá nộp hồ sơ theo đúng thời gian ghi tại mục 6 Thông báo này.

Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam căn cứ thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đánh giá, chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại mục 3 Thông báo này.

Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Lưu ý: Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá của Tổ chức đấu giá, có kiểm tra đối chiếu với các thông tin trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (<http://dgts.moj.gov.vn>).

5. Hồ sơ nộp tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gồm:

- Văn bản đề nghị tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
- Hồ sơ tham gia lựa chọn đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ghi tại mục 3 Thông báo này;
- Các văn bản cam kết khác và tài liệu chứng minh theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo (nếu có).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ, đóng quyển, được để trong phong bì dán kín, dấu niêm phong của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Hồ sơ nộp muộn so với thời gian quy định không được xem xét, chấm điểm.

* Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với các số liệu, tài liệu, giấy tờ chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia.

6. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn

a. Thời hạn nộp hồ sơ: 03 ngày làm việc (trong giờ hành chính), kể từ ngày thông báo này được đăng trên Cổng Đấu giá tài sản Quốc gia. Đối với trường hợp nộp theo đường bưu điện, hồ sơ phải được nộp đến trước 16h của ngày kết thúc thời hạn nhận.

b. Địa điểm nộp hồ sơ.

- Phòng Tổ chức - Hành Chính - Công ty Kinh doanh than Hải Phòng-Chi nhánh Công ty Cổ phần than Miền Bắc-Vinacomin.



Địa chỉ: Số 105 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng/ Điện thoại: 0225.3846312.

* Lưu ý:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và giấy tờ tùy thân.

- Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ tham gia lựa chọn đã nộp.

Thông báo này được công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần kinh doanh than Miền Bắc.

Công ty Kinh doanh than Hải Phòng thông báo để các Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- P.Giám đốc (e-copy);
- P KHKD, KTTC (e-copy);
- Hội đồng Thanh lý (e-copy);
- Lưu TCHC

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

Đỗ Chí Trung